

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 6 năm 2025, Thông tư số 20/2026/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Thông tư số 22/2026/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030";

Căn cứ Quyết định số 1392/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 724/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch hoạt động khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hoạt động khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- TTTU, HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng;
- Công TTĐT thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Nam Hưng

KẾ HOẠCH

Hoạt động khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường công tác phòng, chống bệnh dại và quản lý chó nuôi, góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong phòng, chống bệnh dại và quản lý chó nuôi trên địa bàn thành phố.
- Tạo điều kiện thuận lợi giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc bắt, giữ chó thả rông trên địa bàn các xã, phường của thành phố Đà Nẵng.

II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

- Địa điểm khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông tại: Km13, Đường tránh Nam Hải Vân, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng (Trạm kiểm dịch động vật Kim Liên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng); số điện thoại: 0236 6284834.
- Thời gian hoạt động: Thời gian làm việc của Khu nuôi nhốt chó thả rông: ngày thường (ngày làm việc): buổi sáng từ 7h30 đến 11h30; buổi chiều từ 13h30 đến 17h30.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong phòng, chống bệnh Dại và quản lý chó, mèo nuôi

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tính chất nguy hiểm của bệnh Dại, cách nhận biết người và động vật mắc bệnh Dại, nghi mắc bệnh Dại và biện pháp xử lý, phòng chống bệnh Dại ở người và động vật.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện các quy định về quản lý chó nuôi.
- Thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong công tác quản lý chó mèo nuôi, phòng chống bệnh dại.

2. Công tác phòng, chống bệnh dại và quản lý đàn chó, mèo nuôi

Tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại ở động vật nuôi, tổ chức điều tra, thống kê quản lý đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn các xã/phường trước mỗi đợt tiêm phòng bệnh Đại hàng năm; lập sổ quản lý chó, mèo nuôi và ghi các thông tin đầy đủ vào sổ quản lý chó mèo nuôi trên địa bàn, yêu cầu chủ vật nuôi đăng ký việc nuôi chó, mèo với tổ dân phố hoặc UBND các xã/phường.

3. Thành lập tổ/đội bắt giữ chó, mèo thả rông

Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương có thể thành lập tổ, đội bắt giữ chó thả rông từng xã/phường hoặc liên xã/phường.

a) Thành phần tổ, đội bắt giữ chó thả rông: Do UBND các xã/phường quy định. UBND các xã/phường tổ chức tập huấn về kỹ thuật bắt chó, mèo cho Tổ bắt chó mèo (sau khi đã có quyết định thành lập).

b) UBND các xã/phường quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (trang web, cổng thông tin điện tử của địa phương hoặc loa phát thanh phường...) về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận, thời gian tạm giữ cũng như hướng xử lý chó bị bắt giữ sau thời gian quy định (sau 48 giờ kể từ khi có thông báo) mà không có người nhận.

c) Áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi vi phạm quy định về phòng chống bệnh Đại ở động vật và quản lý chó, mèo nuôi.

4. Công tác xử lý vi phạm hành chính liên quan đến quản lý chó, mèo nuôi và phòng, chống bệnh Đại

Xử lý các trường hợp vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo theo quy định của pháp luật tại:

- Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình (khoản 1, 2, Điều 8).

- Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

- Nghị định số 204/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

5. Quy trình tiếp nhận, nuôi, nhốt, chăm sóc, nuôi dưỡng và biện pháp xử lý chó thả rông bị bắt giữ

a) Quy trình tiếp nhận, nuôi, nhốt, chăm sóc, nuôi dưỡng tại khu nuôi nhốt chó thả rông (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

b) Các biện pháp xử lý chó thả rông sau thời gian quy định.

Sau thời gian tạm giữ chó bị bắt theo quy định mà không có chủ vật nuôi đến nhận, thì cơ quan được giao quản lý khu nuôi nhốt chó thả rông sẽ quyết định các biện pháp xử lý.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí cho hoạt động của tổ/đội bắt chó thả rông và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định.

c) Kinh phí do người dân tự đảm bảo: Chủ nuôi chó, mèo phải tự chi trả kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng chó mèo được nuôi nhốt tại đại phương và khu nuôi nhốt.

d) Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác: Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Hàng năm, UBND cấp xã chủ động bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế và các nguồn khác của ngân sách cấp xã theo quy định để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cấp xã. Trường hợp sau khi sắp xếp các nguồn của ngân sách cấp xã không đảm bảo, ngân sách thành phố sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, phường

a) Tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó, mèo nuôi và lập sổ quản lý chó, mèo nuôi trên địa bàn, yêu cầu chủ vật nuôi đăng ký việc nuôi chó với tổ dân phố hoặc UBND các xã/phường.

b) Tổ chức tuyên truyền cho người dân và cộng đồng dân cư về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, cách nhận biết người và động vật mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại và biện pháp xử lý. Tuyên truyền việc thực hiện các quy định về quản lý chó nuôi: đăng ký, khai báo nuôi chó, mèo với UBND cấp xã/phường; xích, nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình, khi đưa chó ra nơi công cộng phải bảo đảm an toàn cho người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm cho chó và có người dắt; chấp hành việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định; nuôi chó, mèo phải đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường không gây ảnh hưởng đến người xung quanh.

c) Thành lập tổ (đội) để bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại; quy định cụ thể về việc bắt giữ chó thả rông nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý; quy định trách nhiệm của chủ vật nuôi; các quy định xử lý vi phạm hành chính có liên quan đối với chủ vật nuôi, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc,.....Trong trường hợp sau 48 giờ chó bị bắt giữ và có thông báo mà chủ vật nuôi không đến nhận thì được xem như chó vô chủ và sẽ bị xử lý, mọi khiếu nại của chủ vật nuôi chó sẽ không được giải quyết. Thông báo về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch và gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện theo quy định.

b) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện

- Tổ chức, quản lý hoạt động khu nuôi nhốt chó thả rông; phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong việc tiếp nhận, lưu giữ chó, tại khu nuôi nhốt chó thả rông theo quy trình đã ban hành; hướng dẫn cho các địa phương trang bị các vật dụng, công cụ dùng để bắt giữ chó; chuẩn bị nội dung tuyên truyền về thực hiện các quy định quản lý chó nuôi, phòng, chống bệnh Đại, vệ sinh môi trường, xử lý vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi.

- Chủ động dự trù các nguồn lực về vật tư, vắc xin, hoá chất, thức ăn cho chó, mèo... để đảm bảo hoạt động của khu nuôi nhốt chó thả rông hoạt động được thông suốt, hiệu quả.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp, đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống Đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông về hoạt động của khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp xảy ra tình huống đột xuất, bất thường trong công tác bắt giữ chó, mèo thả rông trên địa bàn thành phố.

5. Tổ chức, cá nhân có chó, mèo bị bắt giữ

a) Xuất trình giấy tờ có liên quan đến vật nuôi (sổ quản lý chó, mèo hoặc sổ tiêm phòng chó, mèo hoặc giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại, hình ảnh chó, mèo....) để chứng minh là chủ vật nuôi hoặc có xác nhận của chính quyền địa phương đối với chủ vật nuôi.

b) Chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến quản lý chó nuôi và phòng, chống bệnh Đại theo quy định hiện hành.

Phụ lục
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, NUÔI NHÓT, CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG
TẠI KHU NHÓT CHÓ, MÈO THẢ RÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. BƯỚC 1: TIẾP NHẬN

1. Chó, mèo được đưa tới Khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông sẽ được nhân viên thú y của khu nuôi nhốt khám lâm sàng để kiểm tra đặc điểm và tình trạng sức khỏe của chó, mèo. Khi khám có sự kết hợp với cán bộ xã/phường để đảm bảo thông tin chính xác. Nội dung thăm khám gồm:

- Kiểm tra các đặc điểm của chó, mèo (giống, màu lông, cân nặng, tính biệt và các thông tin có liên quan...).

- Kiểm tra tình trạng sức khỏe của chó, mèo (bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng...).

2. Sau khi kiểm tra tình trạng sức khỏe

- Trường hợp chó, mèo có sức khỏe bình thường: chó, mèo được đưa vào khu nhốt chó thả rông để theo dõi, chăm sóc.

- Trường hợp chó, mèo nghi ngờ có bệnh: chó, mèo sẽ được chuyển vào khu vực khám và điều trị bệnh.

3. Nhân viên thú y sẽ lập biên bản tiếp nhận chó, mèo bao gồm đầy đủ các thông tin theo mẫu (Biểu mẫu số 2), có chữ ký xác nhận của cả 2 bên, sau đó các thông tin sẽ được ghi chép lưu vào sổ quản lý theo dõi (Biểu mẫu 1).

II. BƯỚC 2: NUÔI NHÓT CHÓ, MÈO

1. Mỗi con chó, mèo sẽ được nuôi nhốt trong 01 lồng riêng, trước mỗi lồng có 01 bảng số ký hiệu, số ký hiệu này sẽ tương đương với số trên sổ quản lý theo dõi, để khi cần sẽ tra cứu chính xác thông tin của từng con chó, mèo đó.

2. Trong quá trình nuôi nhốt, nhân viên thú y thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng bao gồm:

- Kiểm tra sức khỏe: Hàng ngày có nhân viên thú y theo dõi hiện trạng sức khỏe, ghi chép thông tin vào sổ theo dõi. Khi phát hiện có chó, mèo bị bệnh thì chuyển đến khu vực riêng để điều trị kịp thời.

- Khám, điều trị bệnh: trong trường hợp chó, mèo nhiễm bệnh.

- Vệ sinh: Hàng ngày vệ sinh chuồng trại, cống rãnh, đường đi trong và ngoài khu vực nhốt chó, mèo và định kỳ phun sát trùng chuồng trại.

- Ăn uống: Cho ăn 2 lần/ngày. Sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh hoặc thực phẩm tự chế biến đảm bảo đầy đủ thành phần dinh dưỡng trong khẩu phần ăn. Nước uống cung cấp thường xuyên, sử dụng nguồn nước sạch.

III. BƯỚC 3: BÀN GIAO CHÓ, MÈO (trong vòng 48 giờ sau khi tiếp nhận tại khu nuôi nhốt chó thả rông)

1. Trách nhiệm của chủ vật nuôi

- Xuất trình giấy tờ có liên quan đến vật nuôi (sổ quản lý chó, mèo hoặc sổ tiêm phòng chó, mèo hoặc giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại, hình ảnh chó, mèo....) để chứng minh là chủ vật nuôi hoặc có xác nhận của chính quyền địa phương đối với chủ vật nuôi.

- Chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến quản lý chó nuôi và phòng, chống bệnh Đại theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của nhân viên thú y tại khu nuôi nhốt

- Tiêm vắc-xin phòng bệnh đại (trong trường hợp chó, mèo chưa được tiêm phòng bệnh đại).

- Lập biên bản bàn giao chó, mèo cho chủ vật nuôi (*Biểu mẫu số 3*).

- Bàn giao chó, mèo cho chủ vật nuôi sau khi hoàn tất các thủ tục.

IV. BƯỚC 4: XỬ LÝ CHÓ, MÈO (sau 48 giờ tiếp nhận tại khu nuôi nhốt chó, mèo thả rông)

1. Thành lập hội đồng xử lý chó mèo nếu sau 48 giờ không có chủ vật nuôi đến nhận (thành phần hội đồng gồm nhân viên thú y, chính quyền địa phương nơi bắt chó, mèo thả rông). Có biên bản làm việc kèm theo để lưu hồ sơ.

2. Hướng xử lý:

- Hiến, tặng cho các viện nghiên cứu có nhu cầu.

- Hiến, tặng cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Thực hiện việc tiêu hủy nếu chó, mèo chết hoặc mắc bệnh./.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ ngày tháng năm

Biên bản được lập thành bản; mỗi bản gồm tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBBG-.....

Đà Nẵng, ngày tháng năm

Biểu mẫu số 3

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHÓ, MÈO

Hôm nay, vào lúc giờ, ngày tháng năm 20.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm có:

A. BÊN GIAO

1. Ông (bà): Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

2. Ông (bà): Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

Số điện thoại liên hệ:

B. BÊN NHẬN

1. Ông (bà): Chức vụ:.....

Đơn vị/địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

2. Ông (bà): Chức vụ:.....

Đơn vị/địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

3. Ông (bà): Chức vụ:.....

Đơn vị/địa chỉ:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đã tiến hành bàn giao số lượng chó, mèo, cụ thể như sau:

Tổng số lượng chó, mèo:....., trong đó:

Stt	Loài vật	Tính biệt		Giống	Màu lông	Cân nặng	Tình trạng sức khỏe	Ghi chú
		Đực	Cái					

Số lượng chó, mèo trên đã được tiêm vắc-xin phòng bệnh dại/GCN tiêm vắc-xin phòng bệnh dại còn hiệu lực.

Bên nhận cam kết nuôi dưỡng số lượng chó, mèo trên theo đúng quy định. Không buôn bán, không thả rông chó, mèo. Khai báo với chính quyền địa phương và chấp hành việc tiêm vắc-xin phòng bệnh dại hàng năm theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ ngày tháng năm

Biên bản được lập thành bản; mỗi bản gồm tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BBTH-.....

Đà Nẵng, ngày tháng năm

Biểu mẫu số 4

BIÊN BẢN TIÊU HỦY CHÓ, MÈO

Hôm nay, hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm

Tại:

Thành phần gồm:

Ông (bà):..... Chức vụ:

Ông (bà):..... Chức vụ:

Ông (bà):..... Chức vụ:

Cùng tiến hành kiểm đếm và tiêu hủy số lượng/khối lượng động vật, cụ thể như sau:

Đối tượng tiêu hủy 1:

Số lượng tiêu hủy:..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Đối tượng tiêu hủy 2:

Số lượng tiêu hủy:..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Đối tượng tiêu hủy 3:

Số lượng tiêu hủy:..... con; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

Các biện pháp xử lý chó, mèo đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y:

.....

.....

.....

Địa điểm tiêu hủy:

Phương pháp tiêu hủy:

Tổ chức tiêu hủy:

- Vật tư:

- Nhân lực:

Các bước tiến hành:

.....

.....
.....
.....

Việc tiêu hủy hoàn thành vào hồi..... giờ..... phút, ngày.... tháng..... năm...

Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng giao cho chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn hồ tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật (tối thiểu..... giờ sau tiêu hủy), phát hiện và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh sau tiêu hủy.

Biên bản được các thành viên và các bên tham gia thông qua và thống nhất ký tên vào hồi..... giờ.... phút, ngày..... tháng..... năm

Biên bản được lập thành bản, có nội dung và giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN KHÁC THAM GIA